



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 3 | Tháng 7/2025



**Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động mạnh mẽ, tiêu dùng vượt kỳ vọng**

**Kinh tế Trung Quốc: Các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ đang có tác động tích cực nhưng dường như "chưa đủ"**

**Phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế 8,3-8,5% trong năm 2025**

**Thông tư 14: Bước tiến quan trọng trong việc tăng cường sự vững mạnh và khả năng chống chịu của hệ thống Ngân hàng Việt Nam**

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 3 tháng 7 (14-18/7/2025)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Phần đầu đạt mức tăng trưởng kinh tế 8,3-8,5% trong năm 2025;
- Còn nhiều bất cập trong giải ngân và thực hiện dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo kết quả kiểm toán 2024;
- Thông tư 14: Bước tiến quan trọng trong việc tăng cường sự vững mạnh và khả năng chống chịu của hệ thống Ngân hàng Việt Nam;
- Tín dụng xanh đang tăng trưởng mạnh mẽ;
- Lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 01 tháng trở xuống tăng ở tất cả các kỳ hạn;
- NHNN bơm ròng 58.414,59 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh OMO;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng mạnh ở hầu hết các phiên;
- Tỷ giá LNH cũng biến động theo xu hướng tăng.

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- OPEC dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2025 ở mức 2,9%;
- Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động mạnh mẽ, tiêu dùng vượt kỳ vọng;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát ổn định, thặng dư thương mại gia tăng;
- Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát chậm lại nhưng thặng dư thương mại đang thu hẹp;
- Kinh tế Trung Quốc: Các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ đang có tác động tích cực nhưng dường như “chưa đủ”;
- Tổng thống Mỹ D. Trump thúc giục Fed cắt giảm lãi suất xuống 1%;
- BOJ đánh giá nền kinh tế Nhật Bản đang "phục hồi vừa phải".

##### **Thông tin hội viên**

- Cấp bách tháo gỡ các “nút thắt”, nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ án tín dụng;
- Tầm nhìn mới cho quản trị ngân hàng theo chuẩn Basel III;
- Thúc đẩy tín dụng xanh tại Việt Nam: Đồng bộ khung pháp lý và ưu đãi mạnh mẽ;
- Mở đường cho tín dụng xanh phát triển bền vững;
- Cần sớm có hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật để tháo gỡ vướng mắc trong các vụ án tín dụng;
- Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025: Chính phủ, ngân hàng và doanh nghiệp đồng lòng vì mục tiêu tăng trưởng hai con số.

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Kinh tế thế giới

**Tăng trưởng kinh tế toàn cầu: OPEC dự báo ở mức 2,9%**

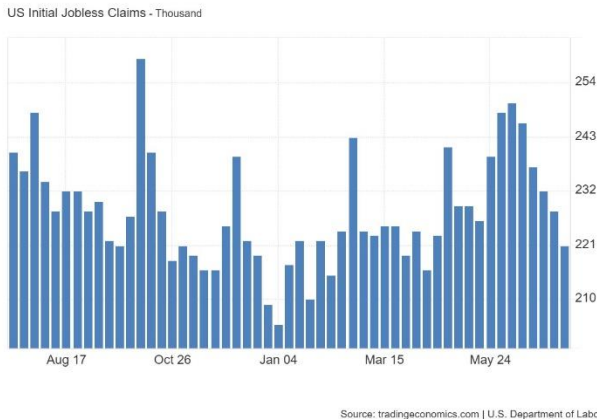
Trong báo cáo mới nhất tháng 7/2025, tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ thế giới (OPEC) dự báo kinh tế toàn cầu:

Nền kinh tế toàn cầu duy trì quỹ đạo tăng trưởng ổn định, được hỗ trợ bởi sự tăng trưởng lành mạnh trong nửa đầu năm 2025. Dự báo tăng trưởng GDP trong năm nay không đổi ở mức 2,9% cho năm 2025 và 3,1% cho năm 2026.

**Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động mạnh mẽ, tiêu dùng vượt kỳ vọng**

Kinh tế Mỹ trong tuần qua cho thấy thị trường lao động mạnh mẽ và doanh số bán lẻ vượt kỳ vọng, nhưng lạm phát vẫn là một mối quan tâm.

#### Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tiếp tục giảm



Dữ liệu thị trường lao động và doanh số bán lẻ mạnh mẽ cho thấy sức khỏe của nền kinh tế Mỹ. Tuy nhiên, lạm phát, đặc biệt là lạm phát cốt lõi thấp hơn dự kiến, có thể ảnh hưởng đến quyết định của Fed về việc cắt giảm lãi suất trong năm nay. Các động thái liên quan đến thuế quan cũng tiếp tục là một yếu tố không chắc chắn.

**Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát ổn định, thặng dư thương mại gia tăng**

**Dự báo tăng trưởng các nền kinh tế lớn năm 2025:**

Mỹ: Tăng trưởng kinh tế dự kiến giữ ở mức 1,7% cho năm 2025 và 2,1% cho năm 2026.

Nhật Bản: Dự báo tăng trưởng 1,0% cho năm 2025 và 0,9% cho năm 2026.

Khu vực đồng Euro: Dự báo tăng trưởng 1,0% cho năm 2025 và 1,1% cho năm 2026.

Trung Quốc: Dự báo tăng trưởng 4,6% cho năm 2025 và 4,5% cho năm 2026.

Ấn Độ: Dự báo tăng trưởng 6,5% cho cả năm 2025 và 2026.

Brazil: Dự báo tăng trưởng 2,3% cho năm 2025 và 2,5% cho năm 2026.

Nga: Dự báo tăng trưởng 1,8% cho năm 2025 và 1,5% cho năm 2026.

Nguồn: OPEC

- Thị trường lao động:** Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm 7.000 xuống 221.000 trong giai đoạn thứ hai của tháng 7, mức thấp nhất trong ba tháng và tốt hơn nhiều so với dự kiến. Điều này tiếp tục phản ánh một thị trường lao động mạnh mẽ, phù hợp với tuyên bố từ Fed.

- Doanh số bán lẻ:** Doanh số bán lẻ tăng 0,6% so với tháng trước vào tháng 6/2025, sau khi giảm trong hai tháng trước đó và vượt kỳ vọng 0,1%. Mức tăng lớn nhất được thấy ở các nhà bán lẻ cửa hàng tạp hóa, xe cơ giới và phụ tùng, vật liệu xây dựng và thiết bị sân vườn, và quần áo.

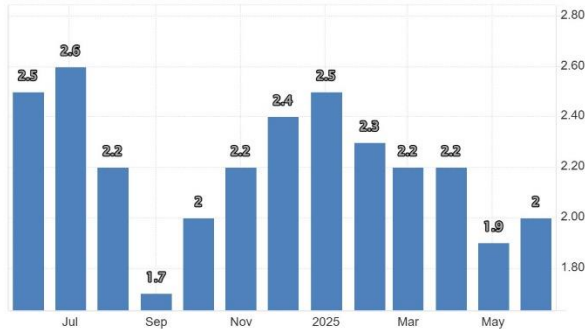
- Sản lượng công nghiệp và sản xuất:** Sản lượng công nghiệp tăng 0,3% trong tháng 6, vượt kỳ vọng 0,1%. Sản lượng sản xuất tăng 0,1%, cũng cao hơn một chút so với dự báo. Sản lượng tiện ích tăng mạnh 2,8%.

- Lạm phát:** Giá sản xuất (PPI) không đổi trong tháng 6 so với tháng 5, thấp hơn dự báo. Lạm phát PPI hàng năm giảm xuống 2,3%, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2024. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,3% so với tháng trước vào tháng 6 năm 2025, mức tăng lớn nhất trong năm tháng. Lạm phát CPI hàng năm tăng tốc tháng thứ hai liên tiếp lên 2,7%. Tuy nhiên, lạm phát CPI cốt lõi hàng năm (loại trừ thực phẩm và năng lượng) tăng lên 2,9%, nhưng vẫn thấp hơn một chút so với ước tính thị trường là 3%. Điều này đánh dấu năm tháng liên tiếp lạm phát cốt lõi thấp hơn kỳ vọng.

- Lạm phát:** Lạm phát giá tiêu dùng được xác nhận ở mức 2% so với cùng kỳ năm trước vào tháng 6/2025, tăng từ

Khu vực Euro trong tuần này cho thấy lạm phát ổn định và thặng dư thương mại mở rộng, trong khi tâm lý nhà đầu tư tăng ít hơn mong đợi.

EA Inflation Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | EUROSTAT

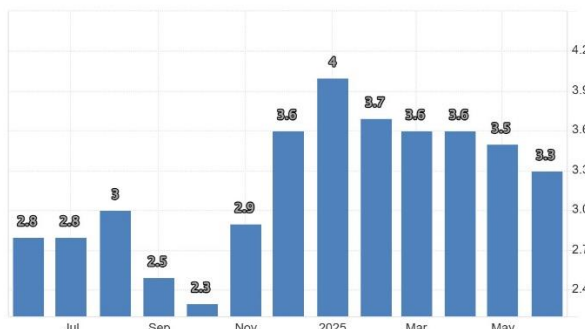
Lạm phát ổn định ở mức mục tiêu của ECB có thể cho phép ECB giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tiếp theo, mặc dù thị trường vẫn đang định giá một đợt cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản nữa vào cuối năm. Thách thức chính đối với Khu vực Euro vẫn là căng thẳng thương mại với Mỹ, điều có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế.

## Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát chậm lại nhưng thặng dư thương mại đang thu hẹp

Lạm phát chậm lại làm dấy lên hy vọng rằng BOJ có thể giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tháng này. BOJ đã giữ lãi suất chuẩn ở mức 0,5% trong các cuộc họp tháng 3, 5 và 6, sau khi tăng lãi suất ngắn hạn chủ chốt lên 0,5% vào tháng 1, mức cao nhất trong 17 năm.

### Lạm phát thấp nhất 7 tháng

JP Inflation Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | Ministry of Internal Affairs & Communications

mức thấp nhất trong tám tháng của tháng 5 là 1,9% và phù hợp với mục tiêu chính thức của ECB. Lạm phát dịch vụ tăng tốc lên 3,3%. Tuy nhiên, lạm phát cốt lõi, loại trừ năng lượng, thực phẩm, rượu và thuốc lá, ổn định ở mức 2,3%, mức thấp nhất kể từ tháng 1/2022.

- **Thương mại:** Thặng dư thương mại mở rộng lên 16,2 tỷ EUR vào tháng 5/2025 từ 12,7 tỷ EUR một năm trước đó, do xuất khẩu tăng 0,9% trong khi nhập khẩu giảm 0,6%. Xuất khẩu sang các đối tác chính như Mỹ, Thụy Sĩ và Vương quốc Anh đều tăng.
- **Tâm lý nhà đầu tư:** Chỉ số ZEW về tâm lý kinh tế của Eurozone tăng 0,8 điểm lên 36,1 vào tháng 7/2025, mức cao nhất trong bốn tháng, nhưng vẫn thấp hơn ước tính thị trường là 37,8.
- **Sản lượng công nghiệp:** Sản lượng công nghiệp của Eurozone tăng 1,7% so với tháng trước vào tháng 5/2025, đảo ngược mức giảm 2,2% trong tháng 4 và vượt kỳ vọng thị trường.
- **Chính sách tiền tệ và quan hệ thương mại:** Đồng euro giảm xuống 1,16 USD, mức thấp nhất trong khoảng một tháng, do đồng đô la Mỹ phục hồi khi kỳ vọng về việc Fed cắt giảm lãi suất giảm bớt. Thị trường vẫn tập trung vào các diễn biến thương mại, với sự lạc quan rằng một thỏa thuận giữa Mỹ và EU có thể đạt được trước ngày 1/8/2025. EU đã gia hạn tạm ngừng các biện pháp đối phó với thuế quan của Mỹ cho đến đầu tháng 8, sau khi Tổng thống Trump đe dọa áp thuế 30% đối với hầu hết các mặt hàng nhập khẩu từ EU và Mexico bắt đầu từ ngày 1/8/2025.

- **Lạm phát và chính sách tiền tệ:** Lợi suất trái phiếu chính phủ Nhật Bản kỳ hạn 10 năm giảm xuống khoảng 1,55% vào thứ Sáu, đánh dấu phiên giảm thứ ba liên tiếp sau khi dữ liệu lạm phát được công bố. Lạm phát tổng thể chậm lại nhẹ xuống 3,3% trong tháng 6 năm 2025 từ mức 3,5% trong tháng 5, dù vẫn duy trì trên mục tiêu 2% của Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) trong 39 tháng liên tiếp. Điều này củng cố kỳ vọng rằng BOJ có thể thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, lạm phát cốt lõi (loại trừ thực phẩm tươi sống nhưng bao gồm năng lượng) cũng ở mức 3,3%, là mức thấp nhất trong ba tháng, do trợ cấp nhiên liệu được nối lại.

- **Thương mại:** Thặng dư thương mại của Nhật Bản bị thu hẹp trong tháng 6, thấp hơn dự kiến do xuất khẩu giảm tháng thứ hai liên tiếp và nhập khẩu tăng nhẹ. Xuất khẩu giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước, xuống 9.162,6 tỷ JPY, trong khi nhập khẩu tăng 0,2% lên 9.009,5 tỷ JPY. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm mạnh 11,4% do các lô hàng ô tô, phụ tùng ô tô và dược phẩm yếu hơn. Điều này diễn ra trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng, với việc Hoa Kỳ chuẩn bị áp thuế 25% đối với hàng hóa Nhật Bản từ ngày 1/8/2025, bổ sung vào mức thuế hiện

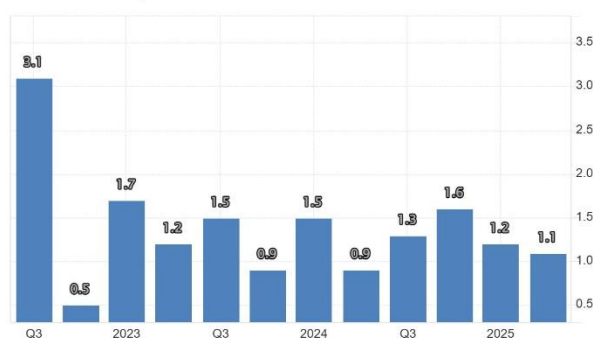
*Thặng dư thương mại của Nhật Bản bị thu hẹp trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng.*

**Kinh tế Trung Quốc: Các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ đang có tác động tích cực nhưng dường như “chưa đủ”**

*Kinh tế Trung Quốc trong quý 2/2025 cho thấy tăng trưởng GDP chậm lại nhưng vẫn cao hơn một chút so với ước tính, cùng với những diễn biến trái chiều trong các lĩnh vực khác.*

### GDP quý II/2025 nhích hơn dự kiến

CN GDP Growth Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

*Mặc dù GDP quý 2/2025 của Trung Quốc vượt nhẹ kỳ vọng, tốc độ tăng trưởng chậm lại và những thách thức dai dẳng như căng thẳng thương mại (trước thời hạn thuế quan ngày 12/8/2025), áp lực giảm phát và suy thoái bất động sản kéo dài vẫn là mối lo ngại. Các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ Trung Quốc dường như đang có tác động tích cực đến nhập khẩu và tín dụng, nhưng sự suy yếu của doanh số bán lẻ và đầu tư tài sản cố định cho thấy nhu cầu trong nước vẫn "không đủ".*

hành đổi với xuất khẩu ô tô. Các nhà sản xuất ô tô Nhật Bản đã phải giảm giá xuất khẩu và hấp thụ chi phí thuế quan, làm giảm biên lợi nhuận.

- **Tăng trưởng GDP:** Kinh tế Trung Quốc tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước trong quý 2/2025, chậm lại từ 5,4% trong hai quý trước đó, nhưng vẫn vượt nhẹ kỳ vọng thị trường là 5,1%. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng hàng quý là 1,1%, là mức chậm nhất trong một năm.
- **Thị trường lao động:** Tỷ lệ thất nghiệp được khảo sát của Trung Quốc duy trì ở mức 5,0% trong tháng 6/2025, không đổi so với tháng trước và là mức thấp nhất kể từ tháng 11/2024. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (16-24 tuổi, không bao gồm sinh viên đại học) giảm xuống 14,5% vào tháng 6, mức thấp nhất kể từ tháng 6/2024.
- **Sản xuất công nghiệp:** Sản lượng công nghiệp của Trung Quốc tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước vào tháng 6/2025, tăng tốc từ mức tăng 5,8% của tháng 5 và vượt kỳ vọng thị trường. Đây là mức tăng trưởng nhanh nhất kể từ tháng 3 năm nay.
- **Thị trường bất động sản:** Giá nhà mới tại 70 thành phố của Trung Quốc giảm 3,2% so với cùng kỳ năm trước vào tháng 6/2025, là tháng giảm thứ 24 liên tiếp nhưng với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 4/2024.
- **Doanh số bán lẻ:** Doanh số bán lẻ của Trung Quốc tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước vào tháng 6/2025, chậm lại đáng kể so với mức cao nhất trong hơn một năm là 6,4% và thấp hơn kỳ vọng. Đây là mức tăng trưởng yếu nhất kể từ tháng 2.
- **Đầu tư tài sản cố định:** Đầu tư tài sản cố định của Trung Quốc tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước trong nửa đầu năm 2025, thấp hơn dự báo. Đầu tư bất động sản tiếp tục giảm 11,2%.
- **Tín dụng:** Các ngân hàng thương mại Trung Quốc đã cấp 2,24 nghìn tỷ CNY khoản vay bằng nhân dân tệ mới trong tháng 6/2025, mức cao nhất trong ba tháng và vượt xa kỳ vọng. Tổng đầu tư toàn xã hội (total social financing), thước đo rộng về tín dụng và thanh khoản trong nền kinh tế, tăng lên 4,2 nghìn tỷ CNY, cũng vượt xa dự báo.
- **Thương mại tháng 6/2025:** Xuất khẩu từ Trung Quốc tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn một chút so với kỳ vọng. Xuất khẩu sang Mỹ giảm 16,1%. Nhập khẩu của Trung Quốc tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu mức tăng hàng tháng đầu tiên trong năm nay.

*Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics*

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn FED: Tổng thống Donald Trump thúc giục Fed cắt giảm lãi suất xuống 1%

Tổng thống Donald Trump thúc giục Cục Dự trữ Liên bang (Fed) cắt giảm lãi suất xuống 1%, lập luận rằng điều này sẽ giảm chi phí vay liên bang và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. "Chúng ta cần lãi suất 1%. Fed đang kìm hãm tăng trưởng", ông phát biểu hôm thứ Hai. Lãi suất quỹ liên bang hiện ở mức 5,25-5,50%, mức mà Fed đã giữ nguyên để kiểm soát lạm phát và ngăn chặn tình trạng kinh tế quá nóng. Việc giảm lãi suất xuống 1% sẽ là động thái nói lỏng tiền tệ mạnh mẽ nhất kể từ đại dịch COVID-19. Lời kêu gọi của Trump được đưa ra trong bối cảnh chi phí trả nợ liên bang đang leo thang lên mức cao kỷ lục. Mặc dù lãi suất thấp hơn có thể giúp giảm bớt các khoản thanh toán lãi suất ngắn hạn cho nợ quốc gia, các nhà kinh tế cảnh báo rằng điều này có thể gây bất ổn nền kinh tế và khơi mào lại lạm phát. Reuters lưu ý rằng động thái này có thể mang lại sự hỗ trợ tạm thời nhưng có nguy cơ gây bất ổn tài chính lâu dài.

### BOJ: Nền kinh tế đang "phục hồi vừa phải"

Trong một báo cáo riêng, BoJ vẫn giữ nguyên quan điểm rằng cả chín khu vực đều "phục hồi vừa phải", không thay đổi so với ba tháng trước. Bản tóm tắt và báo cáo sẽ giúp cung cấp thông tin cho cuộc họp chính sách tiếp theo của BOJ vào ngày 30-31/7/2025, khi đó BOJ sẽ công bố các dự báo kinh tế và lạm phát cập nhật.

## III. Thị trường hàng hóa quốc tế

### Giá vàng thế giới tuần qua ít biến động, triển vọng vẫn tăng

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (18/7/2025), hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,4% lên 3.353,25 USD/oz, sau khi giảm 1,1% trong phiên trước đó. Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,4% lên 3.359,70 USD/oz.

| LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH (ĐIỂM CƠ BẢN) | XÁC SUẤT FED GIẢM LÃI SUẤT TRONG PHIÊN HỌP CHÍNH SÁCH NGÀY 17/9/2025 (%) |                      |                       |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
|                                   | HIỆN TẠI                                                                 | TUẦN TRƯỚC 11/7/2025 | THÁNG TRƯỚC 18/6/2025 |
| 350-375                           | 0.0%                                                                     | 0.0%                 | 0.2%                  |
| 375-400                           | 2.1%                                                                     | 3.0%                 | 7.5%                  |
| 400-425                           | 50.8%                                                                    | 57.4%                | 56.3%                 |
| 425-450 (Current)                 | 47.1%                                                                    | 39.6%                | 36.0%                 |
| * Số liệu tính đến ngày 20/7/2025 |                                                                          |                      |                       |

Xác suất Fed giảm lãi suất trong phiên họp tháng 7/2025 chỉ còn trên 4%.

Thị trường đang dự báo Fed sẽ có 02 đợt hạ lãi suất vào cuối năm nay, với tổng mức giảm là 0.5% và hiện rất quan tâm liệu Fed có hạ lãi suất trong phiên họp kế tiếp (17/9/2025).

Xác suất Fed hạ hời lãi suất (mức hạ 0,25 điểm%) trong phiên họp này cũng đang giảm, hiện chỉ còn gần 51% (cách đây 1 tuần là trên 57%).

Ngân hàng Nhật Bản cho biết hôm giữa tuần rằng tác động của thuế quan của Mỹ đối với hàng xuất khẩu và sản lượng nhà máy của Nhật Bản cho đến nay vẫn còn hạn chế, mặc dù nhiều công ty ngày càng lo ngại về nhu cầu toàn cầu suy yếu.

Theo bản tóm tắt cuộc họp hàng quý với các giám đốc chi nhánh khu vực, một số công ty đã trì hoãn hoặc xem xét lại chi tiêu vốn, trong khi những công ty khác tiếp tục đầu tư để cải thiện hiệu quả và giải quyết tình trạng thiếu lao động. "Hiện tại, tác động nhìn chung là hạn chế", ngân hàng trung ương cho biết, nhưng nói thêm rằng nhiều khu vực đã báo cáo lo ngại về "nhu cầu giảm do giá bán tại Mỹ tăng và sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu".

Nguồn: FED/BOJ

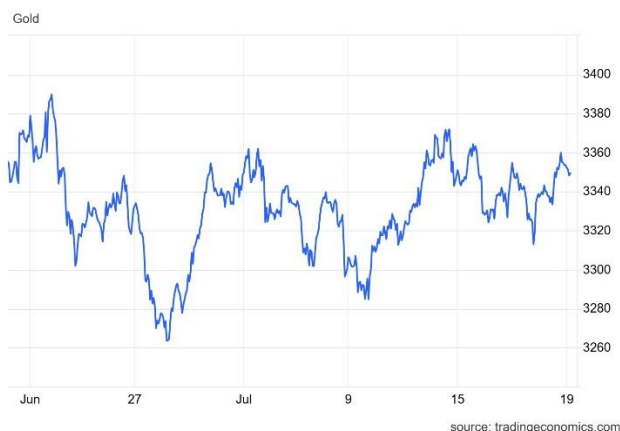
### Giá dầu thế giới tuần qua giảm

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (18/7/2025), hợp đồng dầu Brent giảm 20 cent (tương đương 0,3%) xuống còn 69,32 USD/thùng, Hợp đồng dầu WTI giảm 16 cent (tương đương 0,2%) còn 67,38 USD/thùng.

Tính chung cả tuần, 2 hợp đồng dầu đều giảm khoảng 1%.

Đồng USD tăng 0,5% khiến giá vàng trở nên ít hấp dẫn hơn đối với người mua đang nắm giữ những đồng tiền khác.

### Diễn biến giá vàng tuần qua



Kitco khảo sát 15 chuyên gia về giá vàng tuần tới, kết quả là:

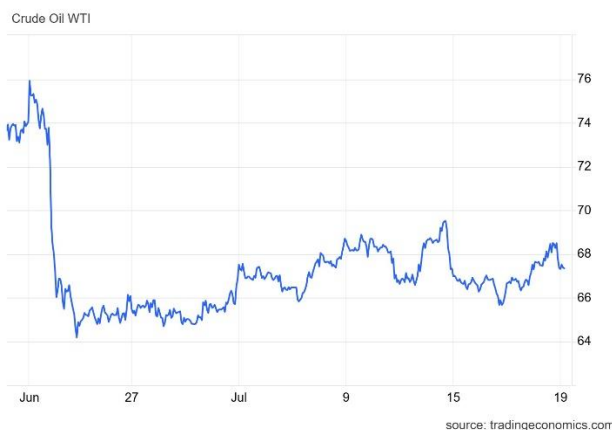
- 01 người (7%) giữ quan điểm tiêu cực.
- 08 người (53%) dự báo giá vàng sẽ tăng trong tuần tới.
- 06 người còn lại (40%) nhận định giá vàng sẽ đi ngang.

Về phía nhà đầu tư cá nhân, cuộc khảo sát trực tuyến của Kitco thu hút 223 phiếu bầu. Trong đó:

- 138 người (62%) kỳ vọng giá vàng tăng;
- 38 người (17%) dự đoán giảm;
- 47 người (21%) cho rằng giá sẽ đi ngang trong tuần tới.

Các hợp đồng dầu thô tương lai ổn định vào cuối tuần, khi những tin tức kinh tế trái chiều của Mỹ đã làm giảm bớt lo ngại về lệnh trừng phạt mới nhất của Liên minh châu Âu (EU) đối với Nga vì cuộc chiến ở Ukraine có thể làm giảm nguồn cung dầu.

### Diễn biến giá dầu tuần qua



### OPEC dự báo nhu cầu dầu mỏ thế giới

Dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu cho năm 2025 vẫn là 1,3 triệu thùng/ngày (mb/d) so với cùng kỳ năm trước, không thay đổi so với đánh giá tháng trước. Một số điều chỉnh nhỏ đã được thực hiện chủ yếu do dữ liệu thực tế cho quý 1 và quý 2 năm 2025.

*Nhu cầu theo khu vực:*

OECD: Nhu cầu dầu dự kiến tăng khoảng 0,1 mb/d vào năm 2025 và 2026.

Ngoài OECD: Nhu cầu dự kiến tăng khoảng 1,2 mb/d vào năm 2025 và 2026.

*Nguồn cung Dầu mỏ Thế giới*

Sản lượng chất lỏng ngoài DoC: Dự báo tăng trưởng khoảng 0,8 mb/d so với cùng kỳ năm trước vào năm 2025 và 0,7 mb/d vào năm 2026, không thay đổi so với đánh giá tháng trước. Các động lực tăng trưởng chính được kỳ vọng là Mỹ, Brazil, Canada và Argentina.

Sản lượng NGLs và chất lỏng phi truyền thống từ các nước DoC: Dự báo tăng khoảng 0,1 mb/d so với cùng kỳ năm trước vào năm 2025 (trung bình 8,6 mb/d) và tăng tương tự vào năm 2026 (trung bình 8,8 mb/d).

Sản lượng dầu thô từ các nước DoC: Tăng 349 nghìn thùng/ngày (tb/d) trong tháng 6 so với tháng trước, đạt trung bình khoảng 41,56 mb/d.

*Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg*

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 3 tháng 7 (14-18/7/2025)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

| NHTW | Quốc gia  | Lãi suất hiện áp dụng | Lãi suất trước đó | Thời gian điều chỉnh | Phiên họp chính sách sắp tới |
|------|-----------|-----------------------|-------------------|----------------------|------------------------------|
| FED  | Mỹ        | 4.25%-4.50%           | 4.5%-4.75%        | 18/12/2024           | 30/7/2025                    |
| ECB  | EURO Zone | 2.00%                 | 2.25%             | 05/06/2025           | 11/9/2025                    |
| BOJ  | Nhật Bản  | 0.50%                 | 0.25%             | 24/01/2025           | 31/7/2025                    |
| PBoC | Tr/Quốc   | 3.10%                 | 3.35%             | 21/10/2024           | Không T/báo                  |
| RBA  | Úc        | 4.10%                 | 4.35%             | 18/02/2025           | 12/8/2025                    |
| BoE  | Anh       | 4.25%                 | 4.50%             | 08/05/2025           | 07/8/2025                    |
| BOK  | Hàn Quốc  | 2.50%                 | 2.75%             | 29/05/2025           | 28/8/2025                    |
| BI   | Indonesia | 5.50%                 | 5.75%             | 21/05/2025           | 20/8/2025                    |

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

| Cặp tiền tệ chủ chốt | Tỷ giá  | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % Từ đầu năm | +/_ % năm |
|----------------------|---------|------------|-------------|------------------|-----------|
| EURUSD               | 1.16207 | -0.58%     | 1.09%       | 12.19%           | 6.80%     |
| GBPUSD               | 1.34040 | -0.62%     | -0.45%      | 7.07%            | 3.82%     |
| AUDUSD               | 0.65025 | -1.09%     | 0.32%       | 5.06%            | -2.72%    |
| USDJPY               | 148.793 | 0.95%      | 2.36%       | -5.44%           | -5.53%    |
| USDCNY               | 7.18056 | 0.11%      | -0.08%      | -2.14%           | -1.42%    |
| USDCAD               | 1.37141 | 0.21%      | 0.10%       | -4.61%           | -0.10%    |
| USDKRW               | 1391.20 | 0.87%      | 1.05%       | -5.89%           | 0.09%     |
| DXY                  | 98.482  | 0.64%      | -0.43%      | -9.22%           | -5.64%    |
| USDSGD               | 1.28530 | 0.40%      | -0.14%      | -5.89%           | -4.45%    |

## Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

| Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm | Lợi suất | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % từ đầu năm | +/_ % năm |
|-----------------------------|----------|------------|-------------|------------------|-----------|
| United States               | 4.4230   | 0.01%      | 0.04%       | -0.15%           | 0.18%     |
| United Kingdom              | 4.6789   | 0.05%      | 0.15%       | 0.11%            | 0.55%     |
| Japan                       | 1.5329   | 0.03%      | 0.12%       | 0.44%            | 0.49%     |
| Australia                   | 4.3480   | 0.01%      | 0.12%       | -0.02%           | 0.05%     |
| Germany                     | 2.6780   | -0.01%     | 0.16%       | 0.32%            | 0.22%     |
| China                       | 1.6650   | -0.01%     | 0.03%       | -0.02%           | -0.60%    |
| Singapore                   | 2.0860   | -0.10%     | -0.21%      | -0.78%           | -0.98%    |
| South Korea                 | 2.8770   | 0.05%      | -0.01%      | 0.01%            | -0.28%    |
| Vietnam                     | 3.3980   | 0.06%      | 0.11%       | 0.28%            | 0.49%     |
| Indonesia                   | 6.5630   | -0.01%     | -0.16%      | -0.43%           | -0.38%    |

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

| Chỉ số chủ chốt | +/_ % 1 tuần | +/_ % 1 tháng | +/_ % sv đầu năm | +/_ % sv 1 năm | +/_ % sv 3 năm |
|-----------------|--------------|---------------|------------------|----------------|----------------|
| Dow Jones       | -0.07%       | +5.06%        | +4.23%           | +10.06%        | +38.41%        |
| S&P 500         | +0.59%       | +5.51%        | +7.06%           | +14.38%        | +57.46%        |
| Nasdaq          | +1.51%       | +7.45%        | +8.21%           | +17.88%        | +73.27%        |
| DAX             | +0.14%       | +4.02%        | +22.00%          | +33.67%        | +83.36%        |
| FTSE 100        | +0.57%       | +2.48%        | +10.02%          | +10.26%        | +23.68%        |
| CAC 40          | -0.08%       | +3.07%        | +5.99%           | +3.82%         | +26.15%        |
| Nikkei 225      | +1.11%       | +3.69%        | -0.19%           | -0.61%         | +43.22%        |
| Shanghai        | +0.69%       | +5.20%        | +5.45%           | +18.51%        | +8.02%         |
| Hang Seng       | +2.84%       | +5.50%        | +23.76%          | +42.53%        | +20.66%        |

## Thị trường hàng hóa thế giới

| 1. Năng lượng     | Giá      | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % từ đầu năm | +/_ % năm       |
|-------------------|----------|------------|-------------|------------------|-----------------|
| Dầu thô USD/Bbl   | 67.300   | -1.68%     | -8.86%      | -6.16%           | -14.42%         |
| Khí ga USD/MMBtu  | 3.5678   | 7.66%      | -12.66%     | -1.79%           | 67.66%          |
| Xăng USD/Gal      | 2.1466   | -2.03%     | -7.55%      | 6.67%            | -12.37%         |
| Than USD/T        | 110.40   | -1.43%     | 3.18%       | -11.86%          | -18.28%         |
| 2. Kim loại quý   |          |            |             |                  |                 |
| Vàng USD/t.oz     | 3349.44  | -0.22%     | -0.60%      | 27.63%           | 39.85%          |
| Bạc USD/t.oz      | 38.158   | -0.73%     | 4.83%       | 32.13%           | 30.59%          |
| Lithium CNY/T     | 66650    | 4.55%      | 10.26%      | -11.19%          | -22.05%         |
| Platin SD/t.oz    | 1436.40  | -1.24%     | 11.06%      | 60.67%           | 49.00%          |
| 3. Nông sản       | Giá      | +/_ % tuần | +/_ % tháng | +/_ % từ đầu năm | +/_ % năm trước |
| Sữa USD/CWT       | 17.45    | 0.46%      | -6.53%      | -6.73%           | -12.09%         |
| Cao su S Cents/Kg | 168.10   | 1.08%      | 2.63%       | -14.84%          | 3.32%           |
| Coffee USD/Lbs    | 305.27   | 5.77%      | -3.83%      | -4.75%           | 28.16%          |
| Bông USD/Lbs      | 67.189   | 1.60%      | 3.96%       | -1.72%           | -3.83%          |
| Gạo USD/cwt       | 12.3700  | -3.21%     | -8.57%      | -11.80%          | -13.24%         |
| Đường USD/Lbs     | 16.78    | 1.28%      | 5.46%       | -13.01%          | -10.15%         |
| Chè INR/Kgs       | 201.65   | -2.09%     | -5.88%      | 18.57%           | -9.23%          |
| Ngô USD/BU        | 408.9932 | 3.28%      | -5.60%      | -10.80%          | 1.05%           |

| 4. Khoáng sản - Nông sản      | Giá                            | +/_ % tuần | +/_ % tháng    | +/_ % Từ đầu năm | +/_ % năm |
|-------------------------------|--------------------------------|------------|----------------|------------------|-----------|
| Đồng USD/Lbs                  | 5.5510                         | 0.25%      | 15.48%         | 39.48%           | 31.03%    |
| Thép CNY/T                    | 3136.00                        | 1.62%      | 6.13%          | -5.26%           | -3.33%    |
| Quặng sắt \$/T                | 800.00                         | 4.44%      | 14.37%         | 2.70%            | -0.56%    |
| Chì USD/T                     | 2013.85                        | -0.72%     | 1.01%          | 3.17%            | -5.36%    |
| Nhôm USD/T                    | 2635.90                        | 1.24%      | 4.30%          | 3.31%            | 12.09%    |
| Thiếc USD/T                   | 33014                          | -1.62%     | 2.04%          | 13.52%           | 4.46%     |
| Kẽm USD/T                     | 2824.35                        | 3.17%      | 6.78%          | -5.18%           | 1.72%     |
| Nikel USD/T                   | 15245                          | 0.07%      | 1.36%          | -0.36%           | -6.22%    |
| 5. Nông sản – Thủy sản        | Giá tuần này                   |            | Giá tuần trước | Ghi chú          |           |
| Tiêu US\$/kg                  | Indonesia – Black Pepper       |            | 7,216          | 7,393            |           |
|                               | Brazil Black - Pepper ASTA 570 |            | 5,800          | 6,225            |           |
|                               | Ấn Độ - Garbled/Ungarbled      |            | 6,850<br>6,650 | 6,880<br>6,680   |           |
| Điều US\$/kg                  | Kuming/ Trung Quốc             |            | 1,040          | 1,045            |           |
|                               | Kolar/Ấn Độ                    |            | 1,390          | 1,395            |           |
| Cá da tron                    | Đài Loan (US\$/kg)             |            | 2,04           |                  |           |
|                               | Thái Lan (US\$/kg)             |            | 4,90           |                  |           |
| Tôm chân trắng US\$/kg 30 con | Pradesh (Ấn Độ)                |            | 5,120          | 4,990            |           |
|                               | Quảng Đông (Trung Quốc)        |            | 6,210          | -                |           |

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 19/7/2025

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025.**

**Bộ Tài chính đề xuất 02 kịch bản:**

**Kịch bản 1:**

Tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8%. Cụ thể, tăng trưởng quý III đạt 8,3% so với cùng kỳ, tương đương với kịch bản tại Nghị quyết 154/NQ-CP; quý IV đạt 8,5% (cao hơn kịch bản 0,1%). Quy mô GDP cả năm khoảng trên 508 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.000 USD.

**Kịch bản 2:**

Tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8,3-8,5%, ước tính tăng trưởng quý III đạt 8,9-9,2% so với cùng kỳ (cao hơn kịch bản 0,6-0,9%); quý IV đạt 9,1-9,5% (cao hơn kịch bản 0,7-1,1%). Quy mô GDP năm 2025 khoảng trên 510 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.020 USD.

Bộ Tài chính kiến nghị thực hiện Kịch bản 2 (8,3-8,5%), tạo đà cho tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên.

**Tình hình giải ngân các chương trình mục tiêu quốc gia theo kết quả kiểm toán 2024.**

**Bắt cập trong giải ngân và thực hiện dự án**

Theo KTNN, tổng nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 55.582,67 tỷ đồng, giải ngân trong năm 44.086,91 tỷ đồng, đạt 79,3%.

Trong khi Công văn số 361/TTg-KTTH ngày 03/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu “Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...; bố trí ngân sách trung ương và triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án,

**Để đạt mức tăng trưởng 8,3-8,5% trong năm 2025 cần:**

- Huy động vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 6 tháng cuối năm là khoảng 111 tỷ USD, cao hơn khoảng 3 tỷ USD so với kịch bản tăng trưởng kinh tế cả nước đạt 8%. Trong đó:

- Giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm đạt khoảng 28 tỷ USD (tương đương khoảng 700.000 tỷ đồng). Các bộ, ngành, địa phương phải giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2025 và số vốn được giao bổ sung năm 2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước năm 2024 (khoảng 152.700 tỷ đồng).

- Đầu tư tư nhân khoảng 60 tỷ USD, cao hơn khoảng 3 tỷ USD so với kịch bản tăng trưởng kinh tế cả nước 8%; thu hút FDI đạt 18,5 tỷ USD, vốn FDI thực hiện khoảng 16 tỷ USD; đầu tư khác khoảng 7 tỷ USD.

**Các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội 2026 chủ yếu gồm:**

- GDP năm 2025 đạt từ 8,3-8,5% và năm 2026 đạt 10% trở lên, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Kiểm soát lạm phát khoảng dưới 4,5%;

- Tổng đầu tư xã hội năm 2025 khoảng 2,8 triệu tỷ đồng; trong đó đầu tư công khoảng 1 triệu tỷ đồng và các nguồn khác khoảng 1,8 triệu tỷ đồng.

- Kiểm soát tốt nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách;

...

*Nguồn: chinhphu.vn*

**Chưa phản ánh đúng thực trạng nợ đọng xây dựng cơ bản**

Công tác tổng hợp, theo dõi nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) chưa chính xác, chưa phản ánh đúng thực trạng nợ (Báo cáo nợ đọng XDCCB đến 31/12/2022 là 4.500 tỷ đồng, trong khi năm 2023 đã bố trí 6.100 tỷ đồng để trả nợ đọng XDCCB song số nợ đọng đến 31/12/2023 vẫn còn 8.657 tỷ đồng).

Kết quả kiểm toán cho thấy, tính đến 31/12/2023, một số bộ, cơ quan trung ương, địa phương còn nợ đọng XDCCB lớn (Bộ Xây dựng 15,07 tỷ đồng, Bộ NN&PTNT 27,12 tỷ đồng, Bộ Công Thương 3,63 tỷ đồng, Bộ Tư pháp 1,98 tỷ đồng...; TP Hồ Chí Minh 61,29 tỷ đồng, Hải Phòng 575,906 tỷ đồng, Thừa Thiên Huế 7,37 tỷ đồng, Quảng Bình 320,84 tỷ đồng, Quảng Trị 27,82 tỷ đồng, Nghệ An 77,89 tỷ đồng, Gia Lai 16,90 tỷ đồng, Tuyên Quang 462,85 tỷ đồng...; có bộ nợ

giải ngân 100% số vốn được kéo dài”.

Do đó, việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương còn bất cập do thiếu quy định cụ thể về mốc thời gian các đơn vị báo cáo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) rà soát, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với các dự án kéo dài thời gian giải ngân.

Đối với nguồn vốn năm 2023 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024, tại một số địa phương được kiểm toán đã thực hiện kéo dài kế hoạch vốn chưa đúng quy định hàng chục đến hàng trăm tỷ đồng; phân loại cơ cấu nguồn vốn kéo dài chưa phù hợp (tổng hợp các dự án bổ sung có mục tiêu cho huyện vào ngân sách cấp tỉnh). Ngoài ra, có 10 dự án được KH&ĐT thông báo kéo dài nguồn ngân sách trung ương song chưa đủ cơ sở xác định thuộc đối tượng kéo dài theo quy định số tiền 205,12 tỷ đồng. Qua rà soát năm 2022, 2023 cho thấy, đến tháng 5 hàng năm, Bộ mới ban hành thông báo kéo dài, dẫn đến thời gian giải ngân chỉ còn khoảng hơn 06 tháng, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân nguồn vốn kéo dài.

### **Bước tiến quan trọng trong việc tăng cường sự vững mạnh và khả năng chống chịu của hệ thống Ngân hàng Việt Nam**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 14/2025/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/9/2025 và là một

động tới 986 tỷ đồng; có địa phương nợ đọng tới 804 tỷ đồng...). Số nợ đọng XDCB trước 01/01/2015 được KTNN xác nhận là 2.452,2 tỷ đồng, năm 2023 còn để phát sinh nợ (có địa phương phát sinh hơn 291 tỷ đồng).

Việc tổng hợp, theo dõi nợ đọng XDCB chưa đầy đủ, nguyên nhân do địa phương không kiểm tra, rà soát, tổng hợp báo cáo nợ đọng XDCB của cấp huyện, xã; số liệu nợ đọng XDCB đến 31/12/2023 tại các báo cáo giám sát đầu tư không trùng khớp, thậm chí có địa phương trong Báo cáo đầu tháng 3/2024 nêu không có nợ đọng song tại Báo cáo vào đầu tháng 10/2024 lại báo cáo có nợ đọng; có địa phương có 05 dự án nợ khối lượng 3,18 tỷ đồng nhưng không dự kiến bố trí vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

Bên cạnh đó, việc tổng hợp số liệu nợ đọng XDCB còn chênh lệch giữa số báo cáo của Bộ KH&ĐT với số liệu của KTNN tại Báo cáo kiểm toán thực hiện năm 2024 đối với niên độ 2023.

### **Xây dựng và thực hiện kế hoạch vốn chưa chuẩn**

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư tại nhiều bộ, cơ quan trung ương, địa phương còn thấp so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao, có 38 bộ, cơ quan trung ương và 25 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của cả nước. Theo kết quả kiểm toán, năm 2023, một số bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân vốn trong nước dưới 30% (Bộ KH&CN 8%; Bộ LĐ, TB&XH 6,3%; Liên minh HTX Việt Nam 0%; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam 11,8%; Ban Quản lý khu Công nghệ cao Láng Hòa Lạc 3,9%...); tỷ lệ giải ngân vốn nước ngoài chỉ đạt 53,9% kế hoạch.

Việc đánh giá kế hoạch đầu tư công đã được Bộ KH&ĐT thực hiện theo quy định, tuy nhiên, báo cáo đánh giá còn thiếu một số nội dung như: tác động của kế hoạch đầu tư công trong việc thu hút đầu tư từ các nguồn vốn khác và kết quả phát triển kinh tế - xã hội; tính khả thi của kế hoạch đầu tư công.

.....

*Nguồn: Kiểm toán Nhà nước*

### **Các quy định chủ yếu về tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 14/2025/TT-NHNN:**

Thông tư 14 hướng dẫn cách xác định và giá trị tối thiểu của các tỷ lệ an toàn vốn mà các ngân hàng cần phải duy trì. Các tỷ lệ này bao gồm tỷ lệ vốn lõi cấp 1, tỷ lệ vốn cấp 1 và tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu.

#### **Tỷ lệ an toàn vốn cơ bản:**

Đối với NHTM không có công ty con và chi nhánh ngân

*bước tiến quan trọng trong việc tăng cường sự vững mạnh và khả năng chống chịu của hệ thống ngân hàng Việt Nam. (Thông tư 14 không áp dụng đối với NHTM được kiểm soát đặc biệt và NHTM được can thiệp sớm thực hiện lộ trình tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn theo văn bản chấp thuận của NHNN).*

*Đây là động thái thể hiện rõ quyết tâm của NHNN Việt Nam trong việc củng cố sự an toàn và bền vững của hệ thống ngân hàng. Mặc dù sẽ tạo ra những thách thức đáng kể về vốn và quản trị rủi ro cho các NHTM, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển đổi, nhưng về dài hạn, Thông tư sẽ giúp nâng cao năng lực tài chính, cải thiện chất lượng tài sản và tăng cường khả năng chống chịu của các ngân hàng thương mại trước các cú sốc kinh tế, qua đó góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.*

**Để thực hiện hiệu quả với Thông tư 14/2025/TT-NHNN, các NHTM cần:**

**Xây dựng kế hoạch vốn trung và dài hạn:**  
*Lập kế hoạch cụ thể để tăng cường vốn chủ sở hữu theo lộ trình của CCB, thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, hoặc giữ lại lợi nhuận.*

**Nâng cao năng lực quản trị rủi ro:**

*Đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống công nghệ thông tin, dữ liệu và nhân sự để đáp ứng các yêu cầu tính toán RWA theo phương pháp tiêu chuẩn và đặc biệt là chuẩn bị cho việc áp dụng phương pháp IRB nếu có kế hoạch.*

*Rà soát và điều chỉnh danh mục tài sản, ưu tiên các khoản đầu tư và tín dụng có rủi ro thấp để tối ưu hóa việc sử dụng vốn.*

*Tăng cường thẩm định tín dụng, quản lý nợ xấu và các biện pháp giảm thiểu tổn thất.*

**Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động:**

*Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động. Đa dạng hóa nguồn thu nhập, đặc biệt là phát triển các mảng dịch vụ phi tín dụng (phí dịch vụ, bảo hiểm, tư vấn tài chính), giảm phụ thuộc vào thu nhập lãi thuần và cải thiện ROE.*

*hàng nước ngoài, các tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ tối thiểu phải duy trì là:*

*-Tỷ lệ vốn lõi cấp 1 tối thiểu: 4.5%.*

*-Tỷ lệ vốn cấp 1 tối thiểu: 6%.*

*-Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) tối thiểu: 8%.*

*Đối với NHTM có công ty con, các tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ và hợp nhất cũng phải đáp ứng các mức tương ứng: tỷ lệ vốn lõi cấp 1 tối thiểu 4.5%, tỷ lệ vốn cấp 1 tối thiểu 6%, và tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8%.*

**Bộ đệm vốn mới (lần đầu được đưa ra):** Thông tư 14 lần đầu tiên đưa ra các quy định về các bộ đệm vốn, bao gồm bộ đệm bảo toàn vốn (CCB), bộ đệm vốn phản chu kỳ (CCyB) và bộ đệm vốn cho các ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống.

**Bộ đệm bảo toàn vốn (CCB - Capital Conservation Buffer):**

*-CCB là phần tỷ lệ vốn lõi cấp 1 còn lại sau khi ngân hàng đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ an toàn vốn cơ bản (vốn lõi cấp 1, vốn cấp 1 và tỷ lệ an toàn vốn).*

*-Ngân hàng chỉ được phân chia lợi nhuận bằng tiền mặt khi duy trì việc đáp ứng toàn bộ các tỷ lệ bao gồm cả CCB theo lộ trình:*

*+Năm thứ nhất (Từ 15/9/2025 - Giả định năm đầu tiên áp dụng):*

*CCB: 0.625%.*

*Vốn lõi cấp 1 (bao gồm CCB): 5.125%.*

*Vốn cấp 1 (bao gồm CCB): 6.625%.*

*CAR (bao gồm CCB): 8.625%.*

*+Năm thứ hai:*

*CCB: 1.25%.*

*Vốn lõi cấp 1 (bao gồm CCB): 5.75%.*

*Vốn cấp 1 (bao gồm CCB): 7.25%.*

*CAR (bao gồm CCB): 9.25%.*

*+Năm thứ ba:*

*CCB: 1.875%.*

*Vốn lõi cấp 1 (bao gồm CCB): 6.375%.*

*Vốn cấp 1 (bao gồm CCB): 7.875%.*

*CAR (bao gồm CCB): 9.875%.*

*+Từ năm thứ tư trở đi:*

*CCB: 2.5%.*

*Vốn lõi cấp 1 (bao gồm CCB): 7%.*

*Vốn cấp 1 (bao gồm CCB): 8.5%.*

*CAR (bao gồm CCB): 10.5%.*

**Bộ đệm vốn phản chu kỳ (CCyB - Countercyclical Capital Buffer):** Là phần tỷ lệ vốn lõi cấp 1 còn lại sau khi ngân hàng đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ an toàn vốn và CCB (nếu có). Thống đốc NHNN sẽ quyết định áp dụng tỷ lệ CCyB cụ thể trong khoảng từ 0% đến 2.5% khi cần thiết trong từng thời kỳ.

**Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị nội bộ:** Đảm bảo Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc giám sát và quản lý tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của Thông tư này.

Bộ đệm vốn đối với NHTM có tầm quan trọng hệ thống: NHNN có thể yêu cầu ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao hơn hoặc quyết định áp dụng tỷ lệ bộ đệm vốn đối với NHTM có tầm quan trọng hệ thống trong từng thời kỳ, căn cứ vào kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát và mức độ rủi ro.

**Quy định về tính Tài sản có rủi ro (RWA):**

-Thông tư 14 cũng đưa ra hướng dẫn cách tính tài sản có rủi ro tín dụng theo phương pháp tiêu chuẩn và phương pháp xếp hạng nội bộ (IRB).

-Phương pháp tiêu chuẩn có điều chỉnh một số nội dung so với Thông tư 41, như khoản phải đòi bất động sản, khoản cấp tín dụng chuyên biệt.

-Phương pháp xếp hạng nội bộ quy định chi tiết về tính tổng tài sản có rủi ro tín dụng khách hàng, phân loại tài sản, cách xác định cấu phần để tính RWA, quy định về tổn thất dự kiến và dự phòng rủi ro, cùng các yêu cầu tối thiểu của phương pháp này.

-Kể từ ngày Thông tư có hiệu lực (15/9/2025), các ngân hàng có quyền đăng ký áp dụng phương pháp tiêu chuẩn hoặc phương pháp xếp hạng nội bộ. Tuy nhiên, kể từ ngày 01/01/2030, tất cả các ngân hàng không đăng ký hoặc chưa được NHNN chấp thuận áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ sẽ phải tính tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này./

*Nguồn: NHNN*

**Lãi suất huy động có xu hướng ổn định**

MBS đánh giá mặc dù mặt bằng lãi suất tiền gửi đã có dấu hiệu ổn định, nhưng đây chưa phải là mức thấp nhất và vẫn còn dư địa để giảm thêm trong quý III/2025. Tuy nhiên, đến quý IV/2025, lãi suất huy động có thể tăng nhẹ khi tăng trưởng tín dụng thường có xu hướng tăng mạnh về cuối năm. Dự báo lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại lớn sẽ dao động quanh mức 4,7%/năm trong năm 2025.

VNDirect cũng dự báo, trong nửa cuối năm 2025, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng ở mức 4,8 - 5,0%/năm, với kỳ vọng Ngân hàng Nhà nước VN sẽ duy trì chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ, giúp ổn định thanh khoản hệ thống thông qua xu hướng hạ nhiệt mặt bằng lãi suất liên ngân hàng.

**Mức lãi suất huy động thông thường cao nhất một số kỳ hạn**

| Kỳ hạn                | Không Kỳ Hạn | 01 tháng  | 03 tháng  | 06 tháng  | 09 tháng | 12 tháng  | 18 tháng  | 24 tháng |
|-----------------------|--------------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|----------|
| Mức lãi suất cao nhất | 0,50%        | 4,30%     | 4,50%     | 5,40%     | 5,45%    | 5,80%     | 5,90%     | 5,85%    |
| Ngân hàng             | Bắc Á        | Exim Bank | Exim Bank | Viet Bank | NCB      | Viet Bank | Viet Bank | TCB      |

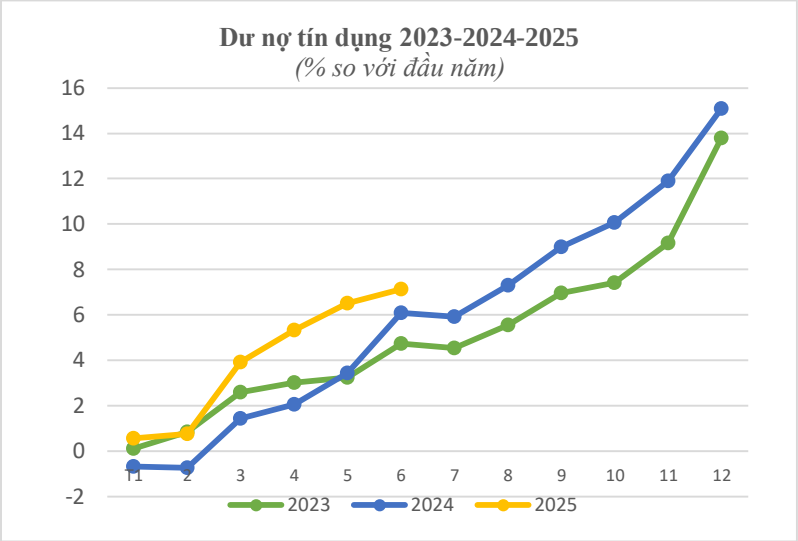
*\*Cập nhật đến 20/7/2025 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.*

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước VN liên tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và triển khai các giải pháp khác nhằm nỗ lực giảm lãi suất cho vay. Nhờ đó, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục xu hướng giảm; riêng trong tháng 6/2025, lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản vay phát sinh mới của các ngân hàng thương mại ở mức khoảng 6,3%/năm, giảm 0,6%/năm so với cuối năm 2024.

*Nguồn: NHNN VN và tổng hợp*

Tín dụng xanh đang tăng trưởng mạnh mẽ

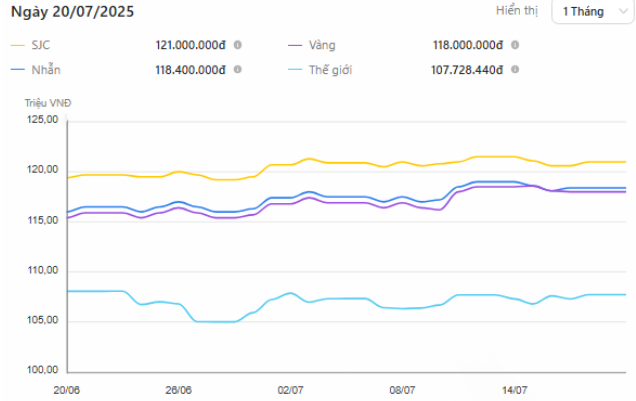
Đến hết quý I/2025, có 58 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ xanh với tổng giá trị trên 704.000 tỷ đồng. Giai đoạn 2017 - 2024, dư nợ tín dụng xanh tăng trưởng bình quân trên 21%/năm, vượt xa tốc độ tăng trưởng tín dụng chung. Danh mục cho vay xanh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (chiếm khoảng 37%), nông nghiệp xanh (trên 29%). Song song đó, các tổ chức tín dụng cũng đẩy mạnh quản trị rủi ro môi trường trong cấp tín dụng.



Nguồn: NHNN

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

Giá vàng trong nước diễn biến theo giá thế giới tuần qua.



Chốt phiên giao dịch tuần, Công ty VBDQ Sài Gòn SJC niêm yết giá vàng SJC ở ngưỡng 119,5-121 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra).

So với chốt phiên giao dịch tuần trước (13/7/2025), giá vàng miếng SJC tại Công ty VBDQ Sài Gòn SJC giữ nguyên chiều mua vào và giảm 500.000 đồng/lượng chiều bán ra. Chênh lệch giá mua - bán vàng SJC tại Công ty VBDQ Sài Gòn SJC ở ngưỡng 1,5 triệu đồng/lượng.

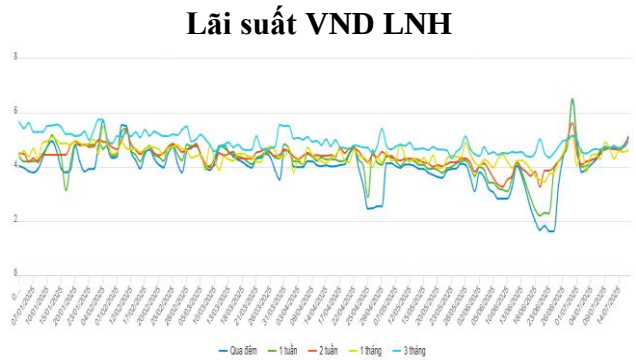
Với mức giá khoảng 3.350,1 USD/ounce ở thời điểm hiện tại, thì giá vàng thế giới quy đổi sang VND (đã tính thuế, phí gia công...) đang ở mức 107,5 triệu đồng/lượng, như vậy, chênh lệch giữa giá vàng SJC trong nước và thế giới rơi vào khoảng 13,7 triệu đồng/lượng.

Nguồn: SJC và tổng hợp

I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)



Trên thị trường LNH tuần qua (14-18/7/2025):

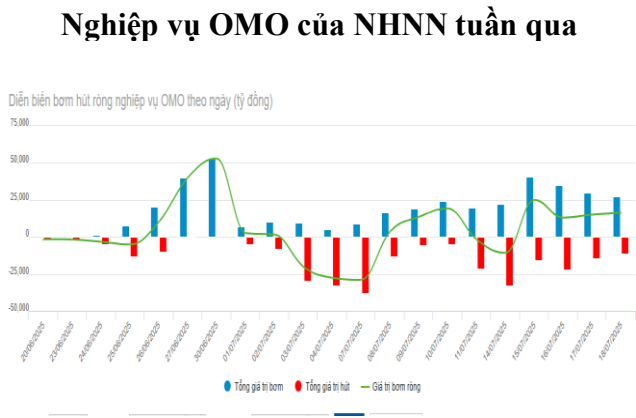
Lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 01 tháng trở xuống tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 18/7/2025, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức:

- Qua đêm: 5,02% (+0,32 điểm%);
- 01 tuần: 5,06% (+0,33 điểm%);
- 02 tuần: 5,02% (+0,29 điểm%);
- 01 tháng: 4,96% (+0,33 điểm%).

Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 18/7/2025, lãi suất USD LNH giao dịch tại:

- Qua đêm: 4,30% (không thay đổi);
- 01 tuần: 4,37% (-0,01 điểm%);
- 02 tuần: 4,41% (-0,01 điểm%);
- 01 tháng: 4,44% (-0,02 điểm%).

Thị trường mở (OMO)



Trên thị trường OMO tuần qua (14-18/7/2025):

Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu 161.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 134.229,56 tỷ đồng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn; có 90.215,17 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đầu thầu lãi suất. Có 6.999,8 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất từ 3,40% đến 3,45%, có 21.400 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn.

Như vậy, NHNN bơm ròng 58.414,59 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh OMO. Có 148.015,59 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 6.999,8 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Thị trường ngoại hối

Trên thị trường ngoại hối tuần qua (14-18/7/2025):

Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng mạnh ở hầu hết các phiên. Chốt phiên ngày 18/7/2025, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.185 VND/USD, tăng mạnh 57 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.976 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.394 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.

Mặc dù đồng USD suy giảm mạnh trong tháng, áp lực tỷ giá vẫn dai dẳng khi chịu sức ép từ trong nước khi nhu cầu ngoại tệ tăng cao. Trong tháng 6, Kho bạc Nhà nước (KBNN) tiếp tục chào mua USD từ các ngân hàng thương mại với tổng trị giá lên tới 300 triệu USD, nâng tổng lượng USD mua vào từ đầu năm đến nay lên gần 1,9 tỷ USD (gần bằng mức 2,1 tỷ USD mua trong năm 2024), qua đó đã phần nào khiến nguồn cung ngoại tệ càng bị thắt chặt. Ngoài ra, chênh lệch lãi suất VND-USD đã nới rộng trong tháng khi lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm duy trì ở mức thấp trong kỳ, và thậm chí có lúc chạm đáy 15 tháng tại 1,3%. Theo đó, tỷ giá liên ngân hàng duy trì đà tăng và kết tháng 6 ở mức 26.118 VND/USD (+2.6% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do tăng lên mức 26.430 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 25.052 VND/USD, tương ứng với mức tăng lần lượt 2,6% và 2,9% so với đầu năm.

Tỷ giá theo xu thế giảm



USD được dự báo sẽ tiếp tục đà giảm về cuối năm khi Fed dự kiến sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất, các áp lực nội tại sẽ là yếu tố chính góp phần làm tăng áp lực lên tỷ giá. Do một số tác động:

Thứ nhất, bộ đệm quan trọng cho tỷ giá USD/VND là hoạt động xuất khẩu, được dự báo sẽ chậm lại do các doanh nghiệp đã phần lớn hoàn tất việc giao hàng trước khi thời hạn hoàn thuế quan kết thúc vào ngày 9/7 kéo theo việc nhu cầu quốc tế có thể sẽ giảm trong thời gian tới. Trên thực tế, theo báo cáo PMI của S&P trong tháng 6, đơn hàng xuất khẩu đã giảm liên tục trong 8 tháng liên tiếp, với mức giảm trong tháng 6 là mạnh nhất trong hai năm qua. Trong khi đó, Việt Nam sẽ có xu hướng tăng nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ với mức thuế suất ~0% để thể hiện thiện chí thu hẹp mức thặng dư thương mại với Mỹ. Theo Tổng

Tỷ giá LNH cũng biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 18/7/2025, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.159, tăng 44 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

*Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm 2 phiên đầu tuần rồi giữ nguyên các phiên cuối tuần. Chốt phiên 18/7/2025, tỷ giá tự do giảm 50 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.350 VND/USD và 26.420 VND/USD.*

cục Thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch nhập khẩu tăng 18% so với cùng kỳ 2024, trong khi tăng trưởng xuất khẩu chỉ đạt 14,4%, dẫn đến thặng dư thương mại giảm 34,4%.

*Thứ hai, chênh lệch lãi suất VND-USD có thể tiếp tục mở rộng khi lãi suất tiền gửi vẫn còn dư địa giảm trong quý 3, trong khi lãi suất quỹ liên bang được dự báo sẽ chỉ giảm từ tháng 9 do thị trường lao động Mỹ vẫn ổn định và áp lực lạm phát còn dai dẳng.*

*MBS dự báo tỷ giá sẽ dao động trong khoảng 26.600 – 26.750 VND/USD vào cuối năm, tương ứng với mức tăng 4,5% - 5% so với đầu năm.*

*UOB dự báo tỷ giá USD/VND sẽ dao động trong khoảng 26.400 VND trong quý III/2025, 26.200 VND trong quý IV/2025; 26.000 VND trong quý I/2026 và 25.800 trong quý II/2026.*

*Nguồn: NHNN/MBS/UOB HHHH tổng hợp*

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **Cấp bách tháo gỡ các “nút thắt”, nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ án tín dụng**

Sáng ngày 18/7/2025, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp với Tòa án Nhân dân tối cao và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức Hội thảo “Nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ việc liên quan đến tổ chức tín dụng tại Tòa án Nhân dân”.

### **Tầm nhìn mới cho quản trị ngân hàng theo chuẩn Basel III**

Ngày 16/7/2025, Ủy ban Rủi ro trực thuộc Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức Hội thảo chuyên đề “Tăng cường năng lực quản trị rủi ro ngân hàng: Tầm nhìn mới từ dự thảo sửa đổi Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN”.

### **Thúc đẩy tín dụng xanh tại Việt Nam: Đồng bộ khung pháp lý và ưu đãi mạnh mẽ**

Ngày 15/7/2025, Ủy ban Chính sách thuộc Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức Tọa đàm “Hoàn thiện khung pháp lý tạo thuận lợi cho hoạt động của các TCTD liên quan đến Tài chính xanh”. Sự kiện quy tụ các chuyên gia và đại diện cơ quan quản lý nhằm thảo luận về các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh phát triển tương xứng với tiềm năng tại Việt Nam.

### **Mở đường cho tín dụng xanh phát triển bền vững**

Thị trường tài chính xanh đang phát triển mạnh trên toàn cầu. Trong đó tín dụng xanh là một trong những kênh tài chính chủ lực, đóng vai trò quyết định cho đầu tư bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

Hội thảo đã chỉ ra nhiều “nút thắt” cản trở hoạt động tín dụng như thủ tục tố tụng, áp dụng pháp luật, thi hành án và xử lý tài sản bảo đảm, đồng thời khẳng định nhu cầu hoàn thiện hành lang pháp lý minh bạch, thống nhất và khả thi. Các cam kết từ Tòa án Nhân dân Tối cao, Ngân hàng Nhà nước và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam thể hiện sự đồng thuận trong rà soát, sửa đổi pháp luật, ban hành hướng dẫn thống nhất, đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối dữ liệu và nâng cao chất lượng xét xử, tạo tiền đề giải quyết tranh chấp tín dụng nhanh chóng, bảo vệ quyền lợi các bên, xử lý nợ xấu và thúc đẩy phát triển bền vững hệ thống ngân hàng và nền kinh tế.

Hội thảo thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của ngành ngân hàng trong việc tiệm cận chuẩn mực quốc tế, đặc biệt Basel III, đồng thời chỉ ra cơ hội, thách thức và yêu cầu nâng cao chất lượng vốn, chuẩn hóa dữ liệu, hiện đại hóa quản trị rủi ro, phát triển mô hình IRB, kiểm tra ngược, quản lý rủi ro phi tài chính và số hóa toàn diện. Các ngân hàng cũng kiến nghị Ngân hàng Nhà nước sớm ban hành hướng dẫn, điều chỉnh lộ trình phù hợp để giảm áp lực chuyển đổi. Những thảo luận này định hướng hoàn thiện khung pháp lý và khẳng định cam kết xây dựng nền tài chính an toàn, minh bạch, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tọa đàm khẳng định quyết tâm của ngành ngân hàng Việt Nam đồng hành cùng mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh của Chính phủ. Các chuyên gia, cơ quan quản lý và TCTD thống nhất cần sớm hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng cơ chế ưu đãi về vốn, lãi suất, thuế, dữ liệu, đồng thời nâng cao năng lực quản trị và đánh giá rủi ro môi trường - xã hội. Các sáng kiến về trái phiếu xanh, thị trường carbon, quỹ tín dụng xanh và khai thác dữ liệu môi trường minh bạch sẽ là động lực then chốt. Sự phối hợp liên ngành, huy động vốn quốc tế và nâng cao nhận thức toàn hệ thống sẽ giúp ngành ngân hàng trở thành động lực tài chính xanh, góp phần đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 và phát triển bền vững.

Tính đến 31/3/2025, 58 tổ chức tín dụng tại Việt Nam phát sinh dư nợ tín dụng xanh hơn 704.244 tỷ đồng, chiếm 4,3% tổng dư nợ, nhưng vẫn chưa tương xứng tiềm năng do thiếu tiêu chí cụ thể. Quyết định 21/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 4/7/2025 đã bổ sung tiêu chí môi trường và xác nhận dự án xanh, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho phát triển tài chính xanh. Với khung pháp lý mới, tiêu chí minh bạch và cam kết từ các ngân hàng, tín dụng xanh được kỳ vọng sẽ phát triển đúng hướng, trở thành dòng vốn chủ lực cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

## **Cần sớm có hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật để tháo gỡ vướng mắc trong các vụ án tín dụng**

Theo Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) Phạm Toàn Vượng, đối với các vụ án tín dụng cần có các văn bản giải đáp, án lệ để hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Đây được xem là “chìa khóa” để tháo gỡ các vướng mắc, rủi ro mà hệ thống ngân hàng đang phải đối mặt trong quá trình giải quyết các vụ việc tại Tòa án.

## **Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025: Chính phủ, ngân hàng và doanh nghiệp đồng lòng vì mục tiêu tăng trưởng hai con số**

Ngày 9/7/2025, tại Hà Nội, hơn 700 chuyên gia tài chính, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong và ngoài nước đã tham dự Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025, với chủ đề “Việt Nam mới - Tầm nhìn kiến tạo giá trị”. Sự kiện quy tụ lãnh đạo Chính phủ, các bộ ngành cùng cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư quốc tế, khẳng định quyết tâm đồng hành đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên tăng trưởng bứt phá.

## **Bac A Bank và VietABank phát hành trái phiếu, mở rộng quy mô hoạt động**

Trong tháng 7 và 8/2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận thêm hai đợt phát hành mới từ Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) và Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank). Đây là bước đi quan trọng nhằm gia tăng vốn cấp 2, đa dạng nguồn vốn trung dài hạn, phục vụ cho hoạt động tín dụng và đảm bảo các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Nam A Bank bứt phá nửa đầu năm 2025, lợi nhuận và tài sản tăng trưởng ấn tượng**  
6 tháng đầu năm 2025, Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank, mã chứng khoán: NAB) ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt trên 2.500 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả tích cực này đến từ đà tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ. Ngoài ra, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và đầu tư giấy tờ có giá cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, góp phần

Ông Phạm Toàn Vượng, Chủ tịch VNBA, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) nhấn mạnh sự cần thiết phải có những giải đáp, án lệ để hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, tháo gỡ các rủi ro, vướng mắc mà hệ thống ngân hàng đang đối mặt trong quá trình xử lý tranh chấp tại Tòa án. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, án lệ kịp thời và thống nhất sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng, giúp các tổ chức tín dụng an tâm hoạt động, giảm thiểu rủi ro pháp lý, đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản bảo đảm và nợ xấu, qua đó góp phần giữ vững an toàn hệ thống ngân hàng và hỗ trợ phát triển kinh tế bền vững.

Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025 đã khép lại nhưng mở ra một giai đoạn phát triển mới đầy kỳ vọng cho Việt Nam. Với sự đồng lòng của Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức tài chính và nhà đầu tư trong nước, quốc tế, đặc biệt vai trò ngày càng lớn của khu vực tư nhân trong việc cung cấp và huy động vốn cho nền kinh tế. Đây là lực đẩy quan trọng song hành cùng với chính sách từ Chính phủ. Nhờ đó, Việt Nam hoàn toàn có cơ sở để bứt phá, đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số, trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn của khu vực và vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Từ 04/08 đến 25/08/2025, Bac A Bank chào bán 15 triệu trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị 1.500 tỷ đồng, gồm hai mã BAB203-07L (7 triệu) và BAB203-07C (8 triệu), kỳ hạn 7 năm, lãi suất thả nổi theo lãi suất tiết kiệm 12 tháng tại Bac A Bank. Trong 5 năm đầu, BAB203-07L cộng 1,1%/năm, BAB203-07C cộng 1,3%/năm; từ năm thứ 6, biên độ lần lượt +3,0% và +3,1% nếu không mua lại trước hạn.

Từ 14/7 đến 13/8/2025, VietABank cũng phát hành 3 triệu trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị 300 tỷ đồng, mã TPVAB253201, kỳ hạn 7 năm, lãi suất năm đầu cố định 7,6%/năm, các năm sau thả nổi, bằng lãi suất bình quân tiền gửi 12 tháng của BIDV, VietinBank, Agribank, Vietcombank cộng biên độ 2,8%/năm.

Cụ thể, Nam A Bank đạt tổng tài sản gần 315.000 tỷ đồng cuối tháng 6/2025, tăng hơn 30% so với đầu năm, dư nợ tín dụng gần 193.000 tỷ đồng (tăng 14,7%), huy động đạt gần 211.000 tỷ đồng (tăng hơn 22%). ROE đạt gần 20%, ROA 1,5%. Nợ nhóm 2 giảm từ 1,47% xuống 0,62%, nợ xấu ở mức 2,63%, ngân hàng đẩy mạnh trích lập dự phòng để tăng bộ đệm xử lý nợ xấu và cải thiện xếp hạng tín nhiệm. CIR giảm còn 32,2%, thấp nhất nhiều năm. Tỷ lệ LDR duy trì ở mức 67,17%, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 21,94%, tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 22,7% (gấp đôi quy định), khả năng chi trả VNĐ 30 ngày đạt 104,57%, cho

quan trọng vào tổng thu nhập hoạt động trong kỳ.

### **Ngân hàng bổ nhiệm nhân sự cấp cao, kiện toàn bộ máy điều hành**

*Trong nửa cuối tháng 7/2025, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank, mã chứng khoán: PGB) và Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB, mã chứng khoán: OCB) đã công bố các quyết định bổ nhiệm nhân sự cấp cao quan trọng, nhằm củng cố bộ máy điều hành và đáp ứng các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới.*

### **Bac A Bank tung loạt ưu đãi phí và dịch vụ, đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp và khách hàng cá nhân**

*Trong nỗ lực đồng hành cùng khách hàng và doanh nghiệp phục hồi, phát triển bền vững, Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) vừa công bố loạt chương trình ưu đãi lớn về phí dịch vụ, sản phẩm tài khoản số đẹp và gói vay vốn lãi suất thấp, triển khai trên toàn hệ thống từ nay đến hết năm 2025 và đến hết tháng 6/2026.*

thấy Nam A Bank đang kiểm soát tốt thanh khoản và mở rộng bền vững.

Ngày 14/7/2025, PGBank bổ nhiệm bà Võ Hằng Phương giữ chức Phó Tổng Giám đốc thường trực nhiệm kỳ 3 năm. Tiếp đến ngày 15/7/2025, OCB bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Hiếu làm Giám đốc Tài chính, đồng thời ông Hiếu vẫn là Giám đốc Khối Thị trường Tài chính và phụ trách công bố thông tin, quản trị công ty. Việc bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo chủ chốt cùng kế hoạch kiện toàn Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho thấy cam kết của các ngân hàng trong việc nâng cao năng lực điều hành, quản trị minh bạch, sẵn sàng cho các mục tiêu tăng trưởng mới trong bối cảnh cạnh tranh, hội nhập sâu rộng.

Bac A Bank miễn phí 12 tháng cho các dịch vụ cơ bản như nộp/rút tiền, chuyển tiền, Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking; giảm tới 40% phí bảo lãnh và ưu đãi thêm cho doanh nghiệp ngành xây lắp, xuất khẩu, đặc biệt là lĩnh vực gạo, thủy sản. Ngân hàng cũng triển khai dịch vụ mở Tài khoản số đẹp Phát Lộc, Phú Quý, Như Ý cho cá nhân và doanh nghiệp, hỗ trợ nhận diện thương hiệu và kinh doanh thuận lợi.

Ngoài ra, Bac A Bank áp dụng chương trình “Vay ưu đãi - Lãi linh hoạt 2025” với lãi suất từ 4%/năm đến hết tháng 6/2026, phục vụ nhiều nhu cầu như mua, sửa nhà, ô tô, du học, sản xuất kinh doanh, kèm ưu đãi miễn/giảm phí cam kết rút vốn khi sử dụng đồng thời các dịch vụ khác.

*Nguồn: Thông tin các ngân hàng*

## D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

| Cơ quan | Văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ngày ban hành | Nguồn       |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|
| NHNN    | Thông tư 13/2025/TT-NHNN quy định về quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 30/6/2025     | vbpl.vn     |
| CP      | Thông tư 14/2025/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài<br>Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng<br>Nghị định số 182/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ | 01/7/2025     | chinhphu.vn |
| NHNN    | Nghị định số 192/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội<br>Thông tư số 10/VBHN-NHNN quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng                                                                                                                                                                                                                          |               | vbpl.vn     |
| CP      | Nghị định số 194/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3/7/2025      | chinhphu.vn |
| BTC     | Thông tư số 08/VBHN-BTC hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |               |             |
| CP      | Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4/7/2025      |             |
| NHNN    | Thông tư số 12/VBHN-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |               | vbpl.vn     |

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

| Cơ quan | Văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày bắt đầu xin ý kiến | Nguồn      |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|
| NHNN    | Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2021/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 | 11/7/2025               |            |
|         | Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2020/TT-NHNN quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                | 15/7/2025               | sbv.gov.vn |
|         | Dự thảo Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng                                                                                                                                                                                                               | 16/7/2025               |            |

thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

BTC Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. 18/7/2025 chinhphu.vn

### **Thông tin liên hệ:**

#### **BAN BIÊN TẬP BẢN TIN**

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn